

Số: /KH-SNNPTNT

Thái Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-SNNPTNT ngày 12/01/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cải cách hành chính năm 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 tại các đơn vị trực thuộc Sở, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc Sở nhằm góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nền hành chính nhà nước; xây dựng nền hành chính trong sạch, liêm chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm công chức, viên chức đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc thực hiện cải cách hành chính, góp phần nâng cao chỉ số CCHC của Sở;

- Kịp thời phát hiện, chỉ rõ những khuyết điểm, hạn chế trong việc thực hiện cải cách hành chính của đơn vị và đề ra biện pháp khắc phục;

- Công tác kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chính xác, khách quan, trung thực.

#### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

##### 1. Nội dung, hình thức kiểm tra

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch 02/KH-SNNPTNT ngày 12/01/2023 của Sở (Có đề cương báo cáo gửi kèm).

- Hình thức kiểm tra: Đơn vị báo cáo trực tiếp về tình hình triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2023 của đơn vị.

##### 2. Đơn vị được kiểm tra

Kiểm tra tại các Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Thủy sản; Kiểm lâm; Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

##### 3. Thời gian kiểm tra

Dự kiến thời gian kiểm tra tại các đơn vị như sau:

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Ngày 12/9/2023;

- Chi cục Thủy sản: Ngày 13/9/2023;

- Chi cục Kiểm lâm: Ngày 20/9/2023;
  - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: Ngày 21/9/2023.
- Trường hợp thay đổi thời gian, Đoàn kiểm tra sẽ có thông báo cụ thể.

#### **4. Thành lập Đoàn kiểm tra**

Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 của Sở được lập thành 01 đoàn, gồm:

- Đại diện Lãnh đạo Sở;
- Đại diện lãnh đạo, chuyên viên phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Kế hoạch tài chính, Thanh tra Sở, Văn phòng Sở.

#### **5. Thành phần tham gia buổi kiểm tra**

- Đoàn kiểm tra của Sở;
- Lãnh đạo đơn vị và các phòng, chuyên môn có liên quan; Công chức phụ trách công tác cải cách hành chính của đơn vị.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Các đơn vị được kiểm tra chuẩn bị báo cáo theo đề cương gửi kèm theo và tài liệu theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; bố trí đúng, đủ thành phần tham dự buổi kiểm tra; Trong thời gian kiểm tra cần đảm bảo không để ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Giao phòng Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các phòng có liên quan tham mưu lãnh đạo Sở thành lập Đoàn Kiểm tra để tiến hành kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc.

- Đối với thành viên tham gia: Sắp xếp công việc chuyên môn tham gia theo đúng lịch, thời gian để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Các đơn vị được kiểm tra nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua phòng Tổ chức cán bộ) để xem xét, giải quyết.

#### **Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở
- Đơn vị được kiểm tra;
- Lưu VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Đinh Vĩnh Thụy**

## **ĐỀ CƯƠNG**

### **Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ các tháng cuối năm 2023**

*(Kèm theo Kế hoạch số .../KH/SNNPTNT ngày 29/8/2023 của Sở NNPTNT)*

#### **I. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**

- Đánh giá về các hoạt động chỉ đạo, điều hành nổi bật của cơ quan, đơn vị đối với công tác CCHC.

- Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC (*Nội dung, hình thức và kết quả thực hiện; nêu rõ số lượng các tin, bài viết, phóng sự chuyên đề về CCHC đã thực hiện*).

#### **II. Kết quả thực hiện**

##### **2.1. Cải cách thể chế**

- Kết quả tham mưu cho Sở trình cấp có thẩm quyền ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị.

- Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật.

- Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

##### **2.2. Cải cách thủ tục hành chính**

- Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết TTHC.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC.

##### **2.3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị.

- Đánh giá về tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức.

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước.

##### **2.4. Cải cách chế độ công vụ**

- Kết quả xây dựng, sắp xếp bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

- Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị.

### **2.5. Cải cách tài chính công**

- Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại đơn vị
- + Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công (nếu có).
- + Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.
- Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

### **2.6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.
- Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu.
- Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ.
- Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp.
- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

## **III. Đánh giá chung**

3.1. Mặt tích cực

3.2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

## **IV. Phương hướng, nhiệm vụ CCHC trọng tâm**

Nêu khái quát phương hướng, nhiệm vụ CCHC trọng tâm của đơn vị trong thời gian tới.

## **V. Kiến nghị, đề xuất**

Nêu những kiến nghị, đề xuất cụ thể, rõ ràng đối với các cấp để nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC trong thời gian tới.